

Số: /QĐ-TCHQ

Hà Nội, ngày tháng 08 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định tạm thời về định dạng một số chứng từ điện tử khai hải quan từ xa đối với hệ thống thông tin hải quan

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

- Căn cứ Luật Hải quan ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan 14/06/2005;
- Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Nghị định số 27/2007/NĐ-CP ngày 23/02/2007 của Chính phủ về giao dịch điện tử trong lĩnh vực tài chính;
- Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và thống kê hải quan.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành Quy định tạm thời về định dạng một số chứng từ điện tử khai hải quan từ xa đối với hệ thống thông tin hải quan.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3: Cục trưởng cục Công nghệ thông tin và thống kê hải quan; Vụ trưởng vụ Giám sát quản lý về hải quan; Lãnh đạo ban Cải cách hiện đại hóa hải quan; Cục trưởng cục Hải quan các tỉnh, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Các đơn vị thuộc cơ quan TCHQ;
- Website Hải quan;
- Lưu VT, TCHQ (VT, CNTT).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Đặng Hạnh Thu

Hà Nội, ngày tháng 08 năm 2007

QUY ĐỊNH

Tạm thời về định dạng một số chứng từ điện tử khai hải quan từ xa đối với hệ thống thông tin hải quan

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TCHQ ngày /08/2007
của Tổng cục trưởng Tổng Cục Hải quan)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Khai hải quan từ xa thông qua phương tiện điện tử trong quy định này là việc Doanh nghiệp (sau đây thống nhất gọi là người khai hải quan) khai các thông tin của một số chứng từ thuộc hồ sơ hải quan trên máy tính và truyền dữ liệu khai tới hệ thống máy tính của cơ quan Hải quan. Việc nộp hồ sơ hải quan giấy và thủ tục hải quan vẫn thực hiện theo các quy định hiện hành đối với các loại hình hàng hóa xuất nhập khẩu. Quy định này hướng dẫn cụ thể về:

- Định dạng thông điệp dữ liệu của :
 - + Tờ khai hàng hóa nhập khẩu;
 - + Tờ khai hàng hóa xuất khẩu;
 - + Danh mục nguyên, phụ liệu nhập khẩu;
 - + Danh mục sản phẩm xuất khẩu;
 - + Định mức sử dụng nguyên, phụ liệu;
 - + Bảng kê danh sách tờ khai nhập khẩu thanh lý;
 - + Bảng kê danh sách tờ khai xuất khẩu thanh lý;
 - + Bảng kê nguyên, phụ liệu chưa thanh lý;
 - + Bảng kê tờ khai nhập kinh doanh đã sử dụng;
 - + Bảng kê nguyên, phụ liệu xin nộp thuế;
 - + Bảng kê nguyên, phụ liệu tái xuất;
 - + Bảng kê nguyên, phụ liệu xuất qua loại hình xuất gia công;
 - + Bảng kê nguyên, phụ liệu hủy;
 - + Bảng kê chi tiết nộp thuế;
 - + Phiếu tiếp nhận khai điện tử;

- + Thông báo lỗi.
- Bảng mã của:
 - + Các đơn vị hải quan;
 - + Cửa khẩu xuất, nhập;
 - + Loại hình xuất khẩu, nhập khẩu;
 - + Nước xuất khẩu, nhập khẩu;
 - + Đơn vị tính của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Điều 2: Đối tượng áp dụng

Các định dạng thông điệp dữ liệu và bảng mã phải được áp dụng trong việc xây dựng các phần mềm kết nối truyền nhận dữ liệu với cơ quan Hải quan.

Điều 3: Giải thích các thuật ngữ và khái niệm

- *XML (Extensible Markup Language - ngôn ngữ nâng cấp có thể mở rộng)*: Là một bộ qui luật về cách chia một tài liệu ra làm nhiều phần, rồi đánh dấu và ráp các phần khác nhau lại để dễ nhận diện chúng;

- *Thành phần của một tập tin XML*: Là một khối tạo thành tập tin XML bắt đầu bằng một thẻ mở, và kết thúc bằng thẻ đóng cùng tên, theo công thức;

- *Thuộc tính của một thành phần*: Là phần cung cấp thông tin bổ sung và luôn được đặt bên trong thẻ của thành phần đó.

Một tập tin XML khai hải quan từ xa được gọi là hoàn chỉnh và hợp lệ nếu nó không vi phạm các qui tắc về cú pháp và cấu trúc các thông điệp dữ liệu tại quy định này.

Chương II

QUY ĐỊNH KỸ THUẬT

Điều 4: Cấu trúc thông tin khai hải quan

Toàn bộ thông tin khai gửi đến cơ quan Hải quan phải theo định dạng XML và có cấu trúc như sau:

```
<?xml version="1.0" ?>
- <Envelope xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance">
  - <Header>
    - <Reference>
      <version>1.00</version>
      <messageId>1CC47F68-B4FE-451D-9B72-8E5632CABDB5</messageId>
    </Reference>
  - <From>
    <name>Ten Cong Ty</name>
    <identity>0100101403</identity>
  </From>
  - <To>
    <name/>Chi cuc hai quan Dau tu gai cong </name>
```

```

    <identity>P03A</identity>
  </To>
  - <Subject>
    <type>11</type>
    <function>5</function>
    <reference>
      3DC58030-B6B8-45C8-9463-94C8FB76D44A
    </reference>
    <sendApplication>ECUS_KD</sendApplication>
    <receiveApplication>HQ-KTX2007</receiveApplication>
  </Subject>
</Header>
- <Body>
  <Content />
</Body>
</Envelope>

```

Trong đó:

- Tag <From>: Định nghĩa thông tin về doanh nghiệp gửi dữ liệu gồm tên doanh nghiệp và mã số xuất nhập khẩu;
- Tag <To>: Định nghĩa thông tin về nơi mở tờ khai gồm Tên hải quan và Mã Hải quan;
- Tag <Type>: Định nghĩa loại dữ liệu gửi đến cơ quan Hải quan như tờ khai, định mức...;
- Tag < function >: Định nghĩa chức năng của message gửi đến cơ quan Hải quan. Như Khai hải quan, hủy khai báo,...(Chi tiết tại bảng mô tả các chức năng của message, kiểu message);
- Tag <Reference>: Định nghĩa số tham chiếu của chứng từ. Số tham chiếu do chương trình doanh nghiệp gửi lên hệ thống của Hải quan. Số tham chiếu được xây dựng theo qui định về GUID (Globally Unique Identifier). Giá trị này có thể tạo ra bằng cách sử dụng hàm System.Guid.New() trong Microsoft .NET hoặc hàm NewID() trong Microsoft SQL Server;
- Tag <Content> thuộc Tag <Body> định nghĩa toàn bộ nội dung chi tiết của chứng từ gửi tới cơ quan Hải quan (Phần nội dung chi tiết của các chứng từ được mô tả trong Phụ lục II).

Điều 5: Danh sách các loại dữ liệu (loại Message)

Các loại dữ liệu và các chức năng được định nghĩa chi tiết tại các bảng sau:

Loại message (Message Type)	Diễn giải
1	Tờ khai nhập
2	Tờ khai xuất
3	Tờ khai chuyển tiếp nhập

4	Tờ khai chuyên tiếp xuất
5	Danh mục nguyên phụ liệu
6	Danh mục sản phẩm
7	Hợp đồng
8	Phụ kiện
9	Định mức
10	Định mức cung ứng
11	Thông tin

Chức năng message (Message function)	Diễn giải
1	Khai báo
2	Hủy khai báo
3	Hỏi trạng thái
4	Lấy thông báo từ Hải quan
5	Lấy phản hồi
6	Phản hồi

Điều 6: Các kiểu dữ liệu

Mô hình cấu trúc dữ liệu được định nghĩa bởi các kiểu dữ liệu nguyên thủy sau đây:

1. Kiểu dữ liệu số (Number);
2. Kiểu dữ liệu số nguyên (Integer);
3. Kiểu dữ liệu số thực (Real);
4. Kiểu dữ liệu chuỗi ký tự (CharacterString);
5. Kiểu dữ liệu ngày-tháng-năm (Date);
6. Kiểu dữ liệu giờ:phút:giây (Time);
7. Kiểu dữ liệu ngày – giờ (DateTime);
8. Kiểu dữ liệu logic (Boolean).

Điều 7: Lời gọi hàm gửi, nhận thông tin

Việc truyền, nhận thông tin đối với hệ thống thông tin hải quan được thực hiện thông qua Webservice cụ thể như sau:

a) Mô tả Webservice

Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Quy định này.

b) Lời gọi hàm trong Webservice

- Việc gửi thông tin đến cơ quan Hải quan sẽ được thực hiện thông qua việc gọi hàm Send trong Webservice. Cụ thể như sau:

resp = My.WebServices.Service.Send(MessageXML ,PasswordAuthen)

Trong đó:

+ MessageXML: Là thông tin (ở dạng cấu trúc XML) cần gửi đến cơ quan Hải quan;

+ PasswordAuthen: Mật khẩu kết nối vào hệ thống của cơ quan Hải quan (do cơ quan Hải quan cấp)

- Việc nhận thông tin trả lời từ cơ quan Hải quan sẽ được thực hiện thông qua việc gọi hàm Request trong Webservice. Cụ thể như sau:

resp = My.WebServices.Service.Request(MessageXML ,PasswordAuthen)

Trong đó:

+ MessageXML: Là thông tin (ở dạng cấu trúc XML) cần gửi đến cơ quan Hải quan;

+ PasswordAuthen: Mật khẩu truy cập vào hệ thống của Hải quan (do cơ quan Hải quan cấp).

Điều 8: Các loại chứng từ

- Hệ thống phần mềm tiếp nhận khai hải quan từ xa của cơ quan Hải quan tiếp nhận được các loại chứng từ sau của doanh nghiệp gửi đến:

TT	Loại Chứng Từ	Loại hình XNK		
		Sản xuất hàng xuất khẩu	Gia công	Khác
1	Tờ khai nhập khẩu	X	X	X
2	Tờ khai xuất khẩu	X	X	X
3	Tờ khai trị giá	X	X	X
4	Định mức	X	X	
5	Danh sách nguyên phụ liệu	X	X	
6	Danh sách sản phẩm	X	X	
7	Hợp đồng		X	
8	Danh sách phụ kiện		X	
9	Tờ khai chuyển tiếp nhập nguyên phụ liệu		X	
10	Tờ khai chuyển tiếp xuất nguyên phụ liệu		X	
11	Tờ khai chuyển tiếp nhập sản phẩm		X	

12	Tờ khai chuyển tiếp xuất sản phẩm		X	
13	Tờ khai chuyển tiếp nhập thiết bị		X	
14	Tờ khai chuyển tiếp xuất thiết bị		X	
15	Nguyên phụ liệu tự cung ứng	X	X	

- Định dạng các loại chứng từ theo cấu trúc XML được chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Quy định này.

Điều 9: Các loại thông điệp yêu cầu và thông điệp trả lời

- Các loại thông điệp yêu cầu và thông điệp trả lời được sử dụng để thực hiện việc trao đổi thông tin giữa doanh nghiệp và Hải quan. Hệ thống của cơ quan Hải quan sử dụng các loại thông điệp sau:

TT	Loại Thông điệp	Loại hình xuất khẩu, nhập khẩu		
		Sản xuất hàng xuất khẩu	Gia công	Khác
1	Thông điệp yêu cầu hệ thống hải quan cung cấp các thông tin liên quan đến tờ khai, định mức, nguyên phụ liệu, sản phẩm, (Thông điệp này còn được gọi là thông điệp lấy thông tin phản hồi)	X	X	X
2	Thông điệp đề nghị hệ thống hải quan hủy khai báo	X	X	X
3	Thông điệp đề nghị hệ thống hải quan hủy tờ khai đã khai	X	X	X
4	Thông điệp đề nghị hệ thống hải quan hủy hợp đồng đã khai		X	
5	Thông điệp đề nghị hệ thống hải quan hủy định mức đã khai	X	X	
6	Thông điệp đề nghị hệ thống hải quan hủy phụ kiện đã khai		X	

- Định dạng các loại thông điệp theo cấu trúc XML được chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Quy định này.

Điều 10: Danh mục dữ liệu chuẩn

- Danh mục dữ liệu chuẩn sử dụng trong khai hải quan từ xa bao gồm:
- + Danh mục đơn vị hải quan;
- + Danh mục cửa khẩu xuất, nhập;

- + Danh mục loại hình xuất khẩu, nhập khẩu;
- + Danh mục nước xuất khẩu, nhập khẩu;
- + Danh mục đơn vị tính của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.
- Nội dung các danh mục dữ liệu chuẩn được chi tiết tại Phụ lục III kèm theo Quy định này;
- Tổng cục Hải quan thông báo nội dung và những sửa đổi, bổ sung (nếu có) các danh mục dữ liệu chuẩn trên Website Hải quan.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11: Trách nhiệm của Tổng cục Hải quan

- Tuyên truyền, phổ biến đến các doanh nghiệp sản xuất phần mềm, các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu có đủ năng lực công nghệ thông tin về các định dạng thông điệp dữ liệu và bảng mã chuẩn để thực hiện khai hải quan từ xa;
- Xây dựng phần mềm tiếp nhận, tổ chức vận hành hệ thống truyền, nhận dữ liệu của cơ quan Hải quan;
- Ban hành thủ tục cấp, tạm đình chỉ, đình chỉ, thu hồi giấy chứng nhận tương thích đối với các phần mềm kết nối khai hải quan từ xa với cơ quan Hải quan.

Điều 12: Trách nhiệm của các doanh nghiệp xây dựng phần mềm khai hải quan từ xa kết nối đến hệ thống thông tin hải quan

- Áp dụng đúng các quy định về định dạng dữ liệu khi truyền thông tin đến cơ quan Hải quan;
- Cập nhật kịp thời để đảm bảo tương thích khi có các bổ sung, thay đổi định dạng dữ liệu của cơ quan Hải quan;
- Có trách nhiệm bảo đảm bí mật về tên, mật khẩu và các thông tin có liên quan đến việc khai hải quan từ xa được cơ quan Hải quan cấp. Nghiêm cấm các hành vi xâm hại làm hư hỏng hệ thống máy tính và dữ liệu của cơ quan Hải quan.

Điều 13: Các quy định khác

Cục Hải quan các tỉnh, thành phố căn cứ vào điều kiện thực tế tại đơn vị mình:

- Tổ chức triển khai khai hải quan từ xa;
- Chủ động áp dụng các biện pháp khuyến khích, tạo thuận lợi làm thủ tục hải quan cho người khai hải quan tham gia trên cơ sở các quy định hiện hành của pháp luật;

- Có kế hoạch tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình triển khai thực hiện.

Các vấn đề vướng mắc phát sinh khi thực hiện đề nghị phản ánh về Cục Công nghệ thông tin và thống kê hải quan - Tổng cục Hải quan để được hướng dẫn./.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Đặng Hạnh Thu